TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** THÀNH PHỐ H	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 87/2022/QĐST- KDTM	*Tân Phú, ngày 30 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 44/2021/TLST-KDTM ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết tòan bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V
Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T – Phó Giám đốc
Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/7/2020
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Thủy T
Văn bản ủy quyền số 5559/2021/UQ-HĐQT ngày 31/5/2021

Bị đơn: Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn B – Giám đốc
Trụ sở: 144 đường N, phường T, Q.Tân Phú, TP.H.
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0314965739 đăng ký lần đầu ngày 04/4/2018

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1961
Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1963
Ông Nguyễn Hải Đ, sinh năm 1990
Cùng địa chỉ thường trú: 307 đường P, phường P, quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Hải Đ:

Ông Nguyễn Văn B

Văn bản ủy quyền 00008284 quyển số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD ngày 06/4/2022.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Trách nhiệm thanh toán:

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền 17.373.137.522 *(Mười bảy tỷ ba trăm bảy mươi ba triệu một trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm hai mươi hai)* đồng, trong đó: Nợ gốc quá hạn là 13.000.000.000 đồng; Nợ lãi quá hạn là 3.951.638.259 đồng; Phạt chậm trả là 421.499.263 đồng theo Hợp đồng cho vay hạn mức số SME/HCM/19/0041/HDHM ngày 25/04/2019, Hợp đồng cho vay hạn mức số HCM/19027 ngày 15/11/2019 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP V và Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ kể từ ngày 22/8/2022 đến hết ngày 30/9/2022.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp đến hạn trả nợ theo thỏa thuận nêu trên, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thực hiện việc phát mãi tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất SME/HCM/19/0041/HĐTC ký ngày 24/4/2019, số công chứng 3388, quyển số 02 TP/CC-SCC/HĐGD là:

+ Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 19, tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607431, số vào sổ cấp GCN CS04252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ;

+ Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 27, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607432, số vào sổ cấp GCN CS04253 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ;

+ Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 119, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607433, số vào sổ cấp GCN CS04254 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ;

+ Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 136, tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã T, huyện L, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607434, số vào sổ cấp GCN CS04255 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ;

+ Quyền sử dụng và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 142, tờ bản đồ số 18, địa chỉ: xã T, huyện L, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607435, số vào sổ cấp GCN: CS04256 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ.

Ông Nguyễn Hải Đ, bà Nguyễn Thị Thanh H, ông Nguyễn Văn B, bà Nguyễn Thị Bạch T và những người đang sinh sống trên tài sản đảm bảo tại thời điểm xử lý tài sản đảm bảo có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Trường hợp xử lý tài sản thế chấp nêu trên không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP V thì ông Nguyễn Hải Đ, bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn B phải tiếp tục thanh toán tiếp số tiền còn nợ cho Ngân hàng TMCP Vtheo Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/0041/HDBL-02 ngày 25/04/2019; Hợp đồng bảo lãnh số HCM/19027/HDBL ngày 15/11/2019; Hợp đồng bảo lãnh số SME/HCM/0041/HDBL-01 ngày 25/04/2019.

Trường hợp Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ thanh toán xong số tiền nợ trên cho Ngân hàng TMCP V theo như thời gian các bên đã thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP V có nghĩa vụ trả lại cho chủ tài sản Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607431, số vào sổ cấp GCN CS04252 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607432, số vào sổ cấp GCN CS04253 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607433, số vào sổ cấp GCN CS04254 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607434, số vào sổ cấp GCN CS04255 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ; Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 607435, số vào sổ cấp GCN CS04256 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường tỉnh Đ cấp ngày 20/03/2019 đứng tên ông Nguyễn Hải Đ.

Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm và chi phí thẩm định tại chổ đối với 05 lô đất tại xã T, huyện L, tỉnh Đ số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày 23/8/2022, Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn, lãi phạt của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Số tiền 62.686.569 *(Sáu mươi hai triệu sáu trăm tám mươi sáu ngàn năm trăm sáu mươi chín)* đồng do Công ty cổ phần xuất nhập khẩu thực phẩm Đ tự nguyện chịu.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 61.225.336 *(Sáu mươi mốt triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn ba trăm ba mươi sáu)* đồng cho Ngân hàng TMCP V theo Biên lai thu tạm ứng

án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0034654, ngày 11/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố H.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp. H;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa